

Bản án số: 97/2024/HNGĐ-ST

Ngày 26-4-2024

V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Mạnh Hùng

Bà Cao Thị Hạ

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Dồn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 392/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2023 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Vũ Trọng C; đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố X, phường Ph, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nơi tạm trú: Ai, Komaki S, Oaza M – Ba, Dior B – G, Nhật Bản; vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Đoàn Thị Hoài T; nơi cư trú: Số X đường H, Ca, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai anh Vũ Trọng C trình bày:

Anh Vũ Trọng C kết hôn với chị Đoàn Thị Hoài T trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Fukuoka, Nhật Bản vào ngày 26/03/2021. Anh và chị T quen biết và tìm hiểu nhau khi cả hai cùng đi lao động tại Nhật Bản. Sau một thời gian tìm hiểu thì đi đến hôn nhân, do mỗi người làm việc tại một công ty khác nhau nên vợ chồng anh kết hôn xong không chung sống cùng nhau mà chỉ thi thoảng cuối tuần hoặc ngày nghỉ vợ chồng mới có thời gian gặp nhau. Vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc, quan tâm, chia sẻ với nhau về

mặt tình cảm, công việc thường ngày. Vợ chồng có mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, cãi vã nhưng chỉ là nhỏ nhặt. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn là khi chị T hết hợp đồng lao động về nước thì chị T không về nhà anh mà về thẳng nhà bố mẹ để chị T ở Hải Phòng sinh sống. Cũng từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm nhiều hơn, mâu thuẫn đỉnh điểm là khi thông qua điện thoại và mạng xã hội thì anh phát hiện ra chị T không chung thủy. Mặt khác, anh và chị T là vợ chồng trẻ mới lấy nhau, đều đi làm ăn kinh tế xa nhà nhưng chị T không biết cách cư xử, ứng xử với gia đình nhà chồng. Lâu dần tình cảm vợ chồng lạnh nhạt đi, hiện tại thì anh và chị T không còn liên lạc và quan tâm đến nhau nữa. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên giải, động viên rất nhiều lần nhưng không thành. Do vợ chồng sống ly thân nhau, mâu thuẫn không hóa giải được nên anh đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho anh được ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh và chị T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án chị Đoàn Thị Hoài T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh C đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào năm 2021 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Fukuoka, Nhật Bản. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống, làm việc tại Nhật Bản nhưng không sống chung do nơi làm việc cách xa nhau, thường thì cuối tuần mới gặp nhau. Trong thời gian chung sống ở Nhật, vợ chồng thỉnh thoảng có phát sinh mâu thuẫn nhỏ. Đến ngày 5/11/2022, chị về Việt Nam sinh sống, còn anh C vẫn làm việc ở Nhật Bản. Tết năm đó vào ngày 28/12/2022 anh C về Việt Nam chơi và thăm gia đình chị. Trong khoảng thời gian này, vợ chồng cũng không có mâu thuẫn gì lớn. Đến ngày 2/2/2023 thì anh C kết thúc chuyến về chơi thăm gia đình và trở lại Nhật Bản làm việc. Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn bắt đầu từ ngày 5/6/2023 do không có cùng tiếng nói chung về vấn đề công việc và cuộc sống của cả hai vợ chồng. Ngày 11/6/2023, anh C về Việt Nam, vợ chồng có ngồi lại với nhau để giải quyết mâu thuẫn. Đến ngày 16/6/2023 anh C quay lại Nhật Bản làm việc. Sau khi quay lại Nhật Bản, anh C và chị vẫn nhắn tin hỏi thăm nhau nhưng không thường xuyên và liên tục. Đến ngày 2/9/2023 là mốc thời gian cuối cùng chị và anh C liên lạc với nhau và đến ngày 26/9/2023, anh C có nhắn tin thông báo với chị là muốn ly hôn. Theo chị được biết khoảng tháng 8 năm 2023, anh C có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác tên là Giang hiện đang sinh sống tại Nhật Bản. Từ đó vợ chồng không còn liên lạc, nói chuyện với nhau nữa. Chị có nhờ bạn bè bên Nhật Bản khuyên can anh C không nên quan hệ với người phụ nữ đó nữa nhưng không có kết quả. Gia đình hai bên cũng đã nói chuyện với nhau về mâu thuẫn tình cảm của vợ chồng nhưng không giải quyết được. Anh C có nghi ngờ chị là sống không chung thủy nhưng không có căn cứ. Trong thời gian hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chị vẫn mua quà gửi cho gia đình, bố mẹ của anh C. Nhưng phía gia đình bố mẹ anh C không tôn trọng chị, vứt bỏ quà của chị đi. Nay, anh C làm đơn xin ly hôn, chị xác định trạng

mâu thuẫn tình cảm vợ chồng cũng đã trầm trọng, chị cũng không muốn níu kéo tình cảm thêm nữa, đồng ý ly hôn với anh C.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung: Chị sẽ tự thỏa thuận với anh C, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã cơ bản thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự và các tài liệu Tòa án đã thu thập thể hiện mâu thuẫn tình cảm của anh C và chị T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho anh C được ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh C và chị T không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Anh C và chị T không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Anh C phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn anh Vũ Trọng C, đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố X, phường Ph, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nơi tạm trú: Ai, Komaki S, Oaza M – B, Dior B – G, Nhật Bản; bị đơn chị Đoàn Thị Hoài T; nơi cư trú: Số X đường H, Ca, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn là anh C vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn là chị T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên căn cứ vào Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh C và chị T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa anh Vũ Trọng C và chị Đoàn Thị Hoài T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Fukuoka, Nhật Bản ngày 26/03/2021, tuân thủ đúng quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do không hợp nhau về tính tình, quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên sống cách xa nhau nên thiếu sự quan tâm và tin tưởng nhau, hai vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi. Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không có khả năng đoàn tụ. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh C với chị T là phù hợp với Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Anh C và chị T không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Anh C và chị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Anh C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 273; Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Vũ Trọng C và chị Đoàn Thị Hoài T.

Về án phí: Anh Vũ Trọng C phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền trên anh C đã nộp đủ tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000060 ngày 26 tháng 12 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

Về quyền kháng cáo:

Anh Vũ Trọng C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Chị Đoàn Thị Hoài T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Fukuka, Nhật Bản (GCNKH ngày 26/03/2021);
- Cục THA dân sự TP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Tuyết Hồng